

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

Số: 39/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 28 tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan  
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 33 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Cán bộ công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1657/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cao Bằng năm 2025;*

*Xét Tờ trình số 1929/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã tỉnh Cao Bằng năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng năm 2025: **2.508** biên chế, cụ thể như sau:

- Cấp xã: 2.399 biên chế;
- Biên chế thu hồi cấp xã: Chuyển 109 biên chế về đơn vị hành chính cấp xã sau khi kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, Kỳ họp thứ 33 (*chuyên đề*) thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Bế Thanh Tịnh**

**PHỤ LỤC**  
**TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ**  
**QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**  
**TỈNH CAO BẰNG NĂM 2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 28/6/2025  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

| TT       | Cơ quan, đơn vị        | Biên chế tạm<br>giao năm 2025 | Ghi chú |
|----------|------------------------|-------------------------------|---------|
|          | <b>TỔNG CỘNG</b>       | <b>2.508</b>                  |         |
| <b>I</b> | <b>UBND XÃ, PHƯỜNG</b> | <b>2.399</b>                  |         |
| 1        | Phường Thục Phán       | 73                            |         |
| 2        | Phường Tân Giang       | 72                            |         |
| 3        | Phường Nùng Trí Cao    | 57                            |         |
| 4        | Xã Sơn Lộ              | 29                            |         |
| 5        | Xã Hưng Đạo            | 34                            |         |
| 6        | Xã Bảo Lạc             | 38                            |         |
| 7        | Xã Cốc Pàng            | 28                            |         |
| 8        | Xã Cô Ba               | 34                            |         |
| 9        | Xã Khánh Xuân          | 32                            |         |
| 10       | Xã Xuân Trường         | 32                            |         |
| 11       | Xã Huy Giáp            | 30                            |         |
| 12       | Xã Quảng Lâm           | 43                            |         |
| 13       | Xã Nam Quang           | 39                            |         |
| 14       | Xã Lý Bôn              | 38                            |         |
| 15       | Xã Bảo Lâm             | 49                            |         |
| 16       | Xã Yên Thổ             | 43                            |         |
| 17       | Xã Hạ Lang             | 52                            |         |
| 18       | Xã Lý Quốc             | 50                            |         |
| 19       | Xã Vinh Quý            | 51                            |         |
| 20       | Xã Quang Long          | 51                            |         |
| 21       | Xã Thanh Long          | 39                            |         |
| 22       | Xã Cấn Yên             | 38                            |         |
| 23       | Xã Thông Nông          | 40                            |         |
| 24       | Xã Trường Hà           | 47                            |         |

| <b>TT</b> | <b>Cơ quan, đơn vị</b>         | <b>Biên chế tạm<br/>giao năm 2025</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--------------------------------|---------------------------------------|----------------|
| 25        | Xã Hà Quảng                    | 43                                    |                |
| 26        | Xã Lũng Nặm                    | 44                                    |                |
| 27        | Xã Tổng Cột                    | 44                                    |                |
| 28        | Xã Nam Tuấn                    | 50                                    |                |
| 29        | Xã Hòa An                      | 51                                    |                |
| 30        | Xã Bạch Đằng                   | 42                                    |                |
| 31        | Xã Nguyễn Huệ                  | 43                                    |                |
| 32        | Xã Ca Thành                    | 31                                    |                |
| 33        | Xã Phan Thanh                  | 31                                    |                |
| 34        | Xã Thành Công                  | 32                                    |                |
| 35        | Xã Tam Kim                     | 34                                    |                |
| 36        | Xã Nguyên Bình                 | 36                                    |                |
| 37        | Xã Tĩnh Túc                    | 34                                    |                |
| 38        | Xã Minh Tâm                    | 32                                    |                |
| 39        | Xã Phục Hòa                    | 66                                    |                |
| 40        | Xã Bế Văn Đàn                  | 51                                    |                |
| 41        | Xã Độc Lập                     | 47                                    |                |
| 42        | Xã Quảng Uyên                  | 57                                    |                |
| 43        | Xã Hạnh Phúc                   | 49                                    |                |
| 44        | Xã Minh Khai                   | 33                                    |                |
| 45        | Xã Canh Tân                    | 32                                    |                |
| 46        | Xã Kim Đồng                    | 38                                    |                |
| 47        | Xã Thạch An                    | 44                                    |                |
| 48        | Xã Đông Khê                    | 39                                    |                |
| 49        | Xã Đức Long                    | 36                                    |                |
| 50        | Xã Quang Hán                   | 33                                    |                |
| 51        | Xã Trà Lĩnh                    | 45                                    |                |
| 52        | Xã Quang Trung                 | 41                                    |                |
| 53        | Xã Đoài Dương                  | 45                                    |                |
| 54        | Xã Trùng Khánh                 | 61                                    |                |
| 55        | Xã Đàm Thủy                    | 41                                    |                |
| 56        | Xã Đình Phong                  | 55                                    |                |
| <b>II</b> | <b>BIÊN CHẾ THU HỒI CẤP XÃ</b> | <b>109</b>                            |                |

./.